TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS - ST
Ngày: 24 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hành và ông Phạm Xuân Ninh

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 01/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 6/3/2020 đối với bị cáo: Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1994. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không nghề; Con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị C. Vợ con chưa có. Tiền sự: Không; Tiền án: 02 tiền án.

Năm 2012, bị TAND huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Năm 2014, bị TAND huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/9/2017, bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình từ ngày 18/9/2019 cho đến nay, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Công ty TNHHXD H, địa chỉ: Số 5 đường Hà, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Thái S, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Hoàng N, chức vụ: Cán bộ kỷ thuật, theo giấy ủy quyền ngày 23/4/2020. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn N, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 16/9/2019 Nguyễn Bảo Quốc, sinh ngày 15/10/1994 ở thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình đi bộ một mình đến Trạm

biến áp số 02 tuyến điện chiếu sáng đường tránh lũ thuộc địa phận thôn Thượng, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh để cắt trộm dây cáp điện. Khi đến trạm biến áp số 02, Q dùng tay giật mạnh cửa tủ Trạm biến áp, rồi dùng tay tắt aptomat, Q dùng kìm đã chuẩn bị sẵn cắt 04(bốn) đoạn dây cáp điện cho vào túi xách. Khi thấy bên trong trạm biến áp có đèn nháy đỏ, kiểm tra thấy có 01 camera nên Q giật lấy luôn cho vào túi xách. Q mang số dây cáp cắt trộm được về nghĩa trang thôn Tây, xã Võ Ninh để cắt, đốt lấy lõi đồng. Đến khoảng 07 giờ ngày 16/9/2019, Q mang số lõi đồng trộm được bán cho anh Nguyễn Văn N, ở thôn T, xã V được 450.000đồng, Q tiêu xài cá nhân hết 120.000đồng, số tiền còn lại 330.000đồng qua quá trình làm việc tại Công an huyện Quảng Ninh, Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra. Ngày 15/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: Camera mà Q lấy trộm trị giá 1.700.000 đồng, 12m dây cáp điện mà Q cắt trộm trị giá 3.960.000 đồng, 01 Trạm biến áp hạ thế bị hư hỏng trị giá 1.800.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Bảo Q còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2019 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 8/2019, Q đã cắt trộm 15m dây cáp điện từ tủ hạ thế đến tủ điều khiển và 120m dây cáp điện ngầm tại các Trạm biến áp số 2, số 3, số 5 tuyến điện chiếu sáng đường tránh lũ thuộc địa phận thôn Thượng, xã Võ Ninh, thôn Dinh Mười và thôn Trường An, xã Gia Ninh. Ngày 15/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 15m dây cáp điện có trị giá 4.950.000đồng, 120m dây cáp điện ngầm có trị giá 39.600.000đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 04/9/2019, Nguyễn Bảo Q đã cắt trộm 20m dây cáp điện ngầm tại Trạm biến áp số 5 tuyến điện chiếu sáng đường tránh lũ thuộc địa phận thôn Trường An, xã Gia Ninh. Ngày 15/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 20m dây cáp điện ngầm có trị giá 6.200.000đồng.

Vụ thứ ba: Ngày 07/9/2019, Nguyễn Bảo Q đã cắt trộm 10m dây cáp điện ngầm tại Trạm biến áp số 02 thuộc địa phận thôn Thượng, xã Võ Ninh và làm hư hỏng Tủ Trạm biến áp số 02. Ngày 15/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kế luận: 10m dây cáp điện ngầm có trị giá 3.300.000 đồng, Trạm biến áp hạ thế bị hư hỏng thiệt hại 21.000.000đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ:

- 04 (bốn) linh kiện điện tử là 01 Camera.
- 01 (một) cái kìm bằng kim loại dài 19,5cm, cán bọc cao su màu xanh- đen dài 13cm, ghi nhãn hiệu BERENT, kìm đã qua sử dụng.
- 01 (một) con dao rọc giấy dài 22cm, cán bằng nhựa màu vàng- đen, ghi nhãn hiệu FO-KN04, dao đã qua sử dụng.
- 01(một) túi xách bằng vải có quai đeo, kích thước (30x20)cm, màu đen, túi xách đã qua sử dụng.

- Số tiền 330.000đồng bao gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đồng, 02(hai) tờ tiền mệnh giá 50.000đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000đồng, 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 5.000đồng.

- 04(bốn) đoạn dây cáp bằng kim loại đã qua sử dụng, loại 07 (bảy) sợi, tổng trọng lượng 04kg.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI loại xe Smash 110 màu xanh, mang BKS 73K8-9645, số khung: 050168804, số máy: VN168804, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Nhiều vỏ dây cáp điện có tổng khối lượng 16 (mười sáu) kg.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH xây dựng H yêu cầu Nguyễn Bảo Q bồi thường toàn bộ thiệt hại về dây cáp điện và thiệt hại hư hỏng tủ Trạm biến áp.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Bảo Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo Q từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với các bị cáo, do đó HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị

hại, người có quyền lợi liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ hám lợi, ý thức coi thường pháp luật và nhằm mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân khoảng 03 giờ 00 phút ngày 16/9/2019 bị cáo Nguyễn Bảo Q đã có 02 tiền án một mình đến Trạm biến áp số 02 tuyến điện chiếu sáng đường tránh lũ thuộc địa phận thôn Thượng, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh để cắt trộm dây cáp điện. Khi đến trạm biến áp số 02, Q dùng tay giật mạnh cửa tủ Trạm biến áp, rồi dùng tay tắt aptomat, Q dùng kìm đã chuẩn bị sẵn cắt 04(bốn) đoạn dây cáp điện cho vào túi xách. Khi thấy bên trong trạm biến áp có đèn nháy đỏ, kiểm tra thấy có 01 camera nên Q giật lấy luôn cho vào túi xách. Ngày 15/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: Camera mà Q lấy trộm trị giá 1.700.000 đồng, 12m dây cáp điện mà Quốc cắt trộm trị giá 3.960.000 đồng, 01 Trạm biến áp hạ thế bị hư hỏng trị giá 1.800.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Bảo Q còn khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2019 đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản sau: Vụ thứ nhất: khoảng tháng 8/2019, Q đã cắt trộm 15m dây cáp điện từ tủ hạ thế đến tủ điều khiển và 120m dây cáp điện ngầm. Ngày 15/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 15m dây cáp điện có trị giá 4.950.000đồng, 120m dây cáp điện ngầm có trị giá 39.600.000đồng. Vụ thứ hai: ngày 04/9/2019, Nguyễn Bảo Q đã cắt trộm 20m dây cáp điện ngầm. Ngày 15/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 20m dây cáp điện ngầm có trị giá 6.200.000đồng. Vụ thứ ba: Ngày 07/9/2019, Nguyễn Bảo Q đã cắt trộm 10m dây cáp điện ngầm tại Trạm biến áp số 02 và làm hư hỏng Tủ Trạm biến áp số 02. Ngày 15/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kế luận: 10m dây cáp điện ngầm có trị giá 3.300.000 đồng, Trạm biến áp hạ thế bị hư hỏng thiệt hại 21.000.000đồng

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Bảo Q chiếm đoạt của bị hại là: 59.710.000 (Năm mươi chín triệu bảy trăm mười ngàn đồng). Bị cáo có 02 bản án về tội cố ý chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Bảo Q là người trưởng thành, đủ trình độ nhận thức, am hiểu về pháp luật và xã hội nhất định, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, lười lao động nhưng muốn có tiền một cách nhanh chóng để thoả mãn nhu cầu cá nhân nên liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Ngoài ra bị cáo còn có 02 tiền án. Năm 2012, bị TAND huyện B, tỉnh Quảng Bình xử phạt 07(bảy) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2014, bị TAND huyện Bố T, tỉnh Quảng Bình xử phạt 42

(bốn mươi hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/9/2017, bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tích cực rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo tiếp tục phạm tội. Qua đó thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt, là người khó giáo dục cải tạo. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản và mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ :

- 04 (bốn) linh kiện điện tử là 01 cammera, trị giá 1.760.000đ (Một triệu, bảy trăm sáu mươi đồng), 04(bốn) đoạn dây cáp bằng kim loại đã qua sử dụng, loại 07 (bảy) sợi, trọng lượng 04kg có trị giá 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) là tài sản của Công ty TNHH xây dựng H nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) cái kìm bằng kim loại dài 19,5cm, cán bọc cao su màu xanh- đen dài 13cm, ghi nhãn hiệu BERENT, kìm đã qua sử dụng. 01 (một) con dao rọc giấy dài 22cm, cán bằng nhựa màu vàng- đen, ghi nhãn hiệu FO-KN04, dao đã qua sử dụng. 01(một) túi xách bằng vải có quai đeo, kích thước (30x20)cm, màu đen, túi xách đã qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng để phạm tội. Nhiều võ dây cáp điện có tổng khối lượng 16 (mười sáu) kg. Đây là những vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

- Số tiền 330.000đồng bao gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đồng, 02(hai) tờ tiền mệnh giá 50.000đồng, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 20.000đồng, 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 5.000đồng, đây là số tiền do bi cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI loại xe Smash 110 màu xanh, mang BKS 73K8-9645, số khung: 050168804, số máy: VN168804, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, đây là phương tiện bị cáo dùng để phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

[6] Trách nhiệm dân sự:

Công ty TNHH xây dựng H yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và hư hỏng tài sản số tiền 80.150.000đ (Tám mươi triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Trong đó: Thiệt hại về tài sản 57.350.000đ và thiệt hại về hư hỏng tủ trạm biến áp là 22.800.000đ. Yêu cầu của bồi thường thiệt hại Công ty TNHH xây dựng H là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Anh Nguyễn Văn N không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Bảo Q khai đã bán số lõi dây cáp điện trộm cắp được cho anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980, ở thôn T, xã V và những người mua bán phế liệu dọc đường mà Q không quen biết. Anh Nguyễn Văn N nhận mua các lõi dây cáp điện từ Q nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý về hình sự.

[8] Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Bảo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bảo Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Bảo Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 9 năm 2019

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và 589 Bộ luật dân sự xử: Buộc bị cáo Nguyễn Bảo Q bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH xây dựng H, số tiền: 80.150.000đ (Tám mươi triệu một trăm năm mươi ngàn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015.

Trong trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Công ty TNHH xây dựng H: 04 (bốn) linh kiện điện tử là 01 cammera, trị giá 1.700.000 đồng. 04(bốn) đoạn dây cáp bằng kim loại đã qua sử dụng, loại 07 (bảy) sợi, tổng trọng lượng 04kg trị giá 600.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy: Nhiều vỏ dây cáp điện có tổng khối lượng 16 (mười sáu) kg. 01 (một) cái kìm bằng kim loại dài 19,5cm, cán bọc cao su màu xanh- đen dài 13cm, ghi nhãn hiệu BERENT, kìm đã qua sử dụng. 01 (một) con dao rọc giấy dài 22cm, cán bằng nhựa màu vàng- đen, ghi nhãn hiệu FO-KN04, dao đã qua sử

dụng. 01(một) túi xách bằng vải có quai đeo, kích thước (30x20)cm, màu đen, túi xách đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 330.000đồng bao gồm: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đồng, 02(hai) tờ tiền mệnh giá 50.000đồng, 01(một) tờ tiền mệnh giá 20.000đồng, 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 5.000đồng.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI loại xe Smash 110 màu xanh, mang BKS 73K8-9645, số khung: 050168804, số máy: VN168804, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Các vật chứng nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/01/2020 giữa Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

4. *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Bảo Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.007.000đ (Bốn triệu, không trăm linh bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng án phí bị cáo Nguyễn Bảo Q phải nộp là: 4.207.000đ (Bốn triệu, hai trăm linh bảy ngàn đồng)

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
-UBND xã Cự Nẩm, h Bố Trạch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường